

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 9 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thị Hương Giang và bà Trần Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2021/TLST- HNGĐ ngày 22/6/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1988

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có mặt.

Bị đơn: Anh Lư Văn B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2021, bản tự khai ngày 22/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Hoàng Thị B và anh Lư Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Bình hay uống rượu, rồi gây sự chửi, đánh chị, cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra chị đã tham gia góp ý với anh Lư Văn B, và gia đình hai bên cũng đã tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh Bình không thay đổi, nên mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng hơn. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ đầu năm

2016, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lư Văn B.

Về con chung: Chị Hoàng Thị B xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung cháu Lư Ngọc Đ, sinh ngày 27/8/2005 và cháu Lư Quang B, sinh ngày 15/12/2010, cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện các cháu đang ở cùng anh Lư Văn B. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Lư Văn B được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, chị không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị B xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị có tạo dựng được một nhà xây cấp IV diện tích khoảng 80m² làm nhờ trên đất của bố mẹ để anh Lư Văn B, ngoài ra anh chị không có tài sản gì khác. Khi ly hôn về tài sản chị tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Hoàng Thị B xác nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi ý kiến người chưa thành niên ngày 23/7/2021 cháu Lư Ngọc Đ và cháu Lư Quang B đều có nguyện vọng được bố để là anh Lư Văn B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Đối với anh Lư Văn B, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Lư Văn B không có văn bản trả lời ý kiến và không có mặt theo giấy triệu tập.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh việc có đăng ký kết hôn và có hai con chung, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn của vợ chồng. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, Tòa án đã có văn bản yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh công việc và thu nhập của bản thân, song bị đơn vẫn không cung cấp.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Vì anh Lư Văn B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc anh Lư Văn B vắng mặt để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân theo trình tự pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị B ly hôn anh Lư Văn B;

Về con chung: Xử giao cháu Lư Ngọc Đ, sinh ngày 27/8/2005 và cháu Lư Quang B, sinh ngày 15/12/2010 cho anh Lư Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Hoàng Thị B có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Lư Văn B (địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị B và anh Lư Văn B là hợp pháp. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của chị Hoàng Thị B đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật, tại phiên tòa chị Hoàng Thị B giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Lư Văn B. Đối với anh Lư Văn B vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh B không có mặt và cũng không có văn bản trả lời. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị Hoàng Thị B và anh Lư Văn B đã thực sự trầm trọng, anh chị đã sống ly thân không quan tâm đến nhau từ cuối năm 2016 đến nay, nên việc chị Hoàng Thị B xin ly hôn anh Lư Văn B là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị B ly hôn anh Lư Văn B.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai người con chung cháu Lư Ngọc Đ, sinh ngày 27/8/2005 và cháu Lư Quang B, sinh ngày 15/12/2010, cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện các cháu đang ở cùng anh Lư Văn B. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị B vẫn giữ nguyên ý kiến để anh Lư Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của chị Hoàng Thị B, Hội đồng xét xử xét thấy chị Hoàng Thị B có xác nhận của chính quyền địa phương về việc chị thường xuyên ốm yếu, không có việc làm ổn định, đi làm không đủ chi tiêu cuộc sống tối thiểu của bản thân. Đối với anh Lư Văn B không có văn bản trả lời Tòa án và anh cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh công việc và thu nhập của anh, tuy nhiên tại biên

bản xác minh về công việc và thu nhập của anh Lư Văn B tại chính quyền địa phương, thì thấy anh Lư Văn B hiện đang làm thợ xây, mức thu nhập bình quân từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, từ khi anh chị sống ly thân hai cháu Lư Ngọc Đ và Lư Quang B vẫn do anh Lư Văn B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Lư Ngọc Đ, cháu Lư Quang B và nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai cháu Lư Ngọc Đ và Lư Quang B cho anh Lư Văn B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh Lư Văn B không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị Hoàng Thị B và anh Lư Văn B có tạo dựng được một nhà xây cấp IV diện tích 80m², làm nhờ trên đất của bố mẹ đẻ anh Lư Văn B, trị giá nhà không lớn. Khi ly hôn chị thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Hoàng Thị B xác nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Hoàng Thị B ly hôn anh Lư Văn B

2. Về con chung: Xử giao cháu Lư Ngọc Đ, sinh ngày 27/8/2005 và cháu Lư Quang B, sinh ngày 15/12/2010 cho anh Lư Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

(ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002591 ngày 22/6/2021.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (02);
- UBND xã P;
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS BT;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng